

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 21/2019/HNGĐ-PT
Ngày 12 - 7 - 2019
V/v "Tranh chấp quyền nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 01/2019/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp quyền nuôi con"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2018/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1249/2019/QĐ- PT ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Sheu Jair Y, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 33/17/1F, lộ H, khu V, thành phố Đ, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Thanh H1, sinh năm 1973 (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2015) (có mặt)

Địa chỉ: Số 16, đường N, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1962 (có mặt)

2. Bà Lưu Thị Mỹ L, sinh năm 1964 (có mặt)

Cùng địa chỉ: 403 khu vực T1, phường T2, quận Z, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Nguyễn Thị Mỹ T3, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: 403 khu vực T1, phường T2, quận Z, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T3: Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1962 (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2015) (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Phan Thanh H1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2015, bản tự khai ngày 03/8/2015 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Sheu Jair Y và bà Nguyễn Thị Mỹ T3 đăng ký kết hôn tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 17/9/2010, vào sổ đăng ký kết hôn số 342, quyền số II, ngày 20/9/2010.

Ông Sheu Jair Y và bà T3 có một con chung tên Sheu Tùng X, giới tính: Nam, sinh ngày 30/5/2011. Cháu X sinh tại Việt Nam và được cấp Giấy khai sinh, số 29/2011 quyền số 01/2011 ngày 13/7/2011.

Sau một thời gian chung sống, vì tính tình không hợp nhau, tình cảm không còn nên hai bên quyết định ly hôn và có lập bản thỏa thuận ly hôn tại Đài Loan, theo bản thỏa thuận ly hôn ngày 03/02/2012 thì ông Y được quyền nuôi con chung là cháu X. Tuy nhiên, sau khi ly hôn bà T3 không giao con cho ông Y mà lại giao con cho ông bà ngoại là ông Nguyễn Bá T và bà Lưu Thị Mỹ L. Hiện tại, bà T3 đã kết hôn và định cư tại Singapore, đứa con của ông Y vẫn đang ở Việt Nam với ông bà ngoại, chứ không được sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ.

Ông T và bà L không có nghĩa vụ phải nuôi dạy cháu vì ông T và bà L không có thu nhập ổn định. Vì tương lai của cháu, ông Y phải được nhận nuôi cháu Sheu Tùng X. Vì vậy, ông Y khởi kiện yêu cầu ông T và bà L giao cháu Sheu Tùng X cho ông nuôi dưỡng.

Bị đơn ông Nguyễn Bá T và bà Lưu Thị Mỹ L cùng trình bày:

Con gái của bị đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ T3 có kết hôn và chung sống với ông Sheu Jair Y, trong thời gian chung sống thì bà T3 và ông Sheu Jair Y có một con chung tên là Sheu Tùng X. Đứa bé này bị đơn đã chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi bé mới chào đời cho đến hôm nay. Mẹ của bé X mặc dù không trực tiếp nuôi cháu nhưng hàng tháng vẫn trợ cấp cho cháu. Do bị đơn đã nuôi dưỡng bé từ nhỏ nên tình cảm rất gắn bó, do đó xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu cho đến khi lớn khôn, ông Y vẫn có thể đến thăm cháu bất cứ lúc nào, bị đơn không ngăn cấm. Bị đơn cam đoan sẽ nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc và đảm bảo cháu sẽ được học hành thật tốt. Nếu được tiếp tục nuôi cháu, bị đơn không yêu cầu ông Y trợ cấp cho cháu, nếu ông Y thương cháu thì tùy ông quyết định vấn đề đó.

Đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trình bày:

Bà T3 và ông Y có lập thủ tục ly hôn vào ngày 03/02/2012 tại Đài Loan, ông Y yêu cầu bà T3 phải giao con cho ông nuôi, vì bà T3 sợ không về được

Việt Nam mới miễn cưỡng đồng ý giao con cho ông Y. Thực tế Cháu X từ khi sinh ra cho đến nay thì cháu ở Việt Nam cùng với ông, bà ngoại. Đối với ông Y thì không có trách nhiệm của một người cha, không có cấp dưỡng, chăm sóc cho cháu X. Nay bà T3 có yêu cầu độc lập là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu X, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng.

Tòa án đề nghị nguyên đơn ông Sheu Jair Y thực hiện việc giám định về sức khỏe tâm thần và cung cấp các tài liệu chứng minh điều kiện nuôi con.

Phía đại diện nguyên đơn đã nộp Kết luận giám định sức khỏe tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tâm thần bình thường. Đồng thời cũng cung cấp về thu nhập với công việc hiện nay tại Đài Loan là nhân viên Công ty Cổ phần Viễn Thông T4 và hàng năm có báo cáo kiểm tra sức khỏe của bệnh viện.

Bà T3 cung cấp cho Tòa án thư đồng ý tuyển dụng làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư nhân Dịch vụ Hệ thống N1 tại Singapore, với công việc là nhân viên lau chùi, dọn dẹp tại công ty từ ngày 04/7/2016 với mức lương cơ bản là 1.475,75 đô la Sing.

Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2018/HNGĐ-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Sheu Jair Y.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Mỹ T3. Giao cháu Sheu Tùng X, giới tính nam, sinh ngày 30/5/2011 cho bà Nguyễn Thị Mỹ T3 nuôi dưỡng. Ông Sheu Jair Y có quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở ông Y thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, ông Sheu Jair Y và bà Nguyễn Thị Mỹ T3 có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/10/2018, ông Phan Thanh H1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phan Thanh H1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ về mặt vật chất cũng như tinh thần. Ông Sheu Jair Y không có chăm sóc con. Cháu Sheu Tùng X đã được sinh ra và sống tại Việt Nam, theo phong

tục, văn hóa của Việt Nam. Sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của trẻ. Phía nguyên đơn cho rằng có bản thỏa thuận ly hôn tại Đài Loan, theo bản thỏa thuận ly hôn ngày 03/02/2012 thì ông Y được quyền nuôi con chung là cháu X nhưng bản án ly hôn này không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Án sơ thẩm đã xét xử có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Sheu Jair Y có đơn khởi kiện tranh chấp về quyền nuôi con với những người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu bé là ông Nguyễn Bá T và bà Lưu Thị Mỹ L. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Mỹ T3 có đơn yêu cầu độc lập về việc xin thay đổi người nuôi con và nộp dự phí cho yêu cầu này. Ông Sheu Jair Y có quốc tịch Đài Loan do đó Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu và đơn kháng cáo của ông Phan Thanh H1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Ông Sheu Jair Y và bà Nguyễn Thị Mỹ T3 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2010, được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp “Giấy chứng nhận kết hôn” vào ngày 17/9/2010, vào sổ đăng ký kết hôn số 342, quyển số II. Trong quá trình chung sống với nhau, ông Sheu Jair Y và bà Nguyễn Thị Mỹ T3 có một con chung tên là Sheu Tùng X, sinh ngày 30/5/2011 tại Việt Nam. Sau một thời gian chung sống, do mâu thuẫn với nhau nên hai bên tiến tới quyết định ly hôn và làm bản thỏa thuận ly hôn ngày 03/02/2012 tại Đài Loan đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Theo nội dung của bản thỏa thuận ly hôn thì con chung cháu Sheu Tùng X giao cho bên nguyên đơn là cha của cháu nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận ly hôn thì cháu Sheu Tùng X lại không sống với cha hoặc mẹ mà do ông bà ngoại là ông T và bà L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các điều kiện về kinh tế, tình cảm và môi trường sống, nguyện vọng của cháu X và giao cháu X cho bà T3 nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng qui định pháp luật.

Vì xét về điều kiện kinh tế thì cả ông Y và bà T3 đều có khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung qua các chứng cứ chứng minh nguồn thu nhập.

Tuy nhiên, xét về yếu tố tình cảm thì cháu X từ nhỏ đã sống cùng với ông, bà ngoại là ông T, bà L, tuy cháu không sống cùng với bà T3 nhưng bà T3 vẫn thường xuyên về Việt Nam thăm cháu, gần gũi với cháu, gắn bó tình cảm và gửi tiền về để nuôi cháu. Trong khi đó, cháu X chưa từng gặp mặt ông Y, chưa từng được tiếp xúc và thể hiện tình cảm với ông Y. Mặt khác, môi trường sống và học tập của cháu X hiện nay đang giúp cháu phát triển tốt về mặt thể chất cũng như tinh thần nếu thay đổi môi trường sống sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ đến cháu, nhất là môi trường sống ở nước ngoài. Nếu phải thay đổi môi trường sống và

học tập hiện tại thì việc cháu X sống cùng với nguyên đơn sẽ ảnh hưởng không tốt đến cháu nhiều hơn so với việc cháu sống cùng với bà T3 bởi vì đó là môi trường sống mà cháu chưa từng trải qua và không có người thân thiết nào bên cạnh để gần gũi với cháu, hơn thế nữa cháu và ông Sheu Jair Y có bất đồng về ngôn ngữ nên việc ông Y chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu cũng sẽ gặp trở ngại không nhỏ. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, cháu X thể hiện nguyện vọng được sống cùng với bà T3.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Sheu Jair Y, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ông Sheu Jair Y phải chịu án phí 300.000 đồng do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, 271 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 121, Điều 122, Điều 124, Điều 125 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của ông Sheu Jair Y, giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2018/HNGĐ-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Sheu Jair Y.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Mỹ T3. Giao cháu Sheu Tùng X, giới tính nam, sinh ngày 30/5/2011 cho bà Nguyễn Thị Mỹ T3 nuôi dưỡng. Ông Sheu Jair Y có quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở ông Y thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, ông Sheu Jair Y và bà Nguyễn Thị Mỹ T3 có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Sheu Jair Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 000820 ngày 18/6/2015 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Nguyễn Thị Mỹ T3 phải chịu 200.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo

biên lai số 000847 ngày 20/8/2015 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Sheu Jair Y có trách nhiệm thi hành là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng ông Sheu Jair Y đã nộp theo biên lai thu số 001320 ngày 09/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu VP (3). HS (2) 12b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương